

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1320/2017/QĐDS-ST

Ngày: 20/9/2017

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình
ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Phương.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Trường An - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 370/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/8/2017 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 768/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: Bà H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Đường L, Khu phố M, phường N, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Người yêu cầu: Ông Auditor Roderick Cabizares, sinh năm 1976

Địa chỉ: Talisay City, Cebu 6045, Philippines.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông C yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn;
- Về con chung: Bà H và ông C có 01 con chung là trẻ T, sinh ngày 29/4/2009, giới tính nam, hiện đang sống với bà H tại Việt Nam. Hai bên thỏa thuận giao cho bà H tiếp tục nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông C không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà H và ông C có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 791231 ngày 05/7/2007 của Singapore và Giấy xác nhận số 183/STP-HT ngày 10/12/2007 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam thì hôn nhân giữa bà H và ông C là hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà H và ông C yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: Bà H và ông C có 01 con chung là trẻ T, sinh ngày 29/4/2009, giới tính nam, hiện đang sống với bà H tại Việt Nam. Bà H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Nếu ly hôn ông C đồng ý để cho trẻ T vẫn tiếp tục sống với bà H.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông C khai không có nên Tòa án không xem xét.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên họp, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn giữa bà H và ông C. Về con chung: Giao trẻ T, sinh ngày 29/4/2009, giới tính nam cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Xét thấy việc hai bên thuận tình ly hôn và thỏa thuận về việc nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, phù hợp với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp nên có cơ sở chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 367, Điều 371 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Chấp nhận yêu cầu của Bà H và ông C.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Bà H và ông C.

2. Về con chung: Giao trẻ T, sinh ngày 29/4/2009, giới tính nam cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông C khai không có nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà H và ông C phải chịu 300.000 đồng lệ phí, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0047315 ngày 01/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H và ông C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

5. Quyết định giải quyết việc dân sự này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Phương